TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích P, sinh năm 1988 (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Phùng Ngọc C, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích P, trình bày:

Bà P và ông Phùng Ngọc C qua thời gian yêu thương, tìm hiểu nhau đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2008 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông C thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, khi về nhà thường chửi bới, đánh đập bà P. Bà P, ông C đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên bà P đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày 22/8/2022 và ly thân với ông C từ đó cho đến nay. Từ khi bà P về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì ông C cũng nhiều lần gọi điện, nhắn tin với mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên bà P nhận thấy mối quan hệ vợ chồng không thể nào hàn gắn được nữa. Mặt khác mối quan hệ giữa bà P và mẹ ruột của ông C không tốt. Nay bà P cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Ngọc C. Về con chung: Bà P và ông C có 02 người con chung là cháu Phùng Bảo T, sinh ngày 09/7/2009 và cháu Phùng Phước T1, sinh ngày 26/4/2011. Trước đây trong đơn khởi kiện, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con và tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên hiện nay cháu Phùng Phước T1, sinh ngày 26/4/2011 đang sống cùng với ông C. Để cuộc sống của cháu T1 không bị xáo trộn thì bà P có nguyện vọng giao cháu T1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Bảo T và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn ông Phùng Ngọc C, trình bày:

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì ông C và bà P thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, bà P tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cách thời điểm xác minh khoảng 4 đến 5 tháng và ông C, bà P ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Ông C đã cố gắng tìm cách liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Qua yêu cầu của bà P thì ông C không đồng ý ly hôn vì ông C muốn giữ gia đình hạnh phúc cho con cái. Nếu bà P cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho bà P theo quy định của pháp luật. Về con chung: Trong quá trình chung sống thì giữa ông C và bà P có 02 người con chung là cháu Phùng Bảo T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2009 và cháu Phùng Phước T1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011. Từ khi ông C và bà P ly thân thì cháu T và cháu T1 sống chung với ông C. Nếu ly hôn ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu T và cháu T1. Trường hợp theo nguyện vọng của con và bà P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T, giao cháu T1 cho ông C nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào thì ông C cũng đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Bích P và ông Phùng Ngọc C có đăng ký kết hôn, nay bà P xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Phùng Ngọc C đang cư trú tại xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Bích P và ông Phùng Ngọc C vắng mặt nhưng Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà P và ông C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích P và ông Phùng Ngọc C cùng xác nhận bà P và ông C kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống vợ chồng thì thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cãi vã nhau nên bà P đã bỏ về nhà mẹ ruột sống và ông C, bà P đã ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2022 đến nay.

Ngoài ra theo bà P trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn còn do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, khi về nhà thường chửi bới, đánh đập bà P, và mối quan hệ giữa bà P và mẹ ruột của ông C không tốt. Bà P, ông C đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà P cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Ngọc C. Tuy thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau và hiện nay đang sống ly thân và không có phương án để hàn gắn tình cảm nhưng ông C không

đồng ý ly hôn vì ông C muốn giữ gia đình hạnh phúc cho con cái. Nếu bà P cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho bà P theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Toà án để hoà giải, nhưng ông C vắng mặt điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí được hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải hàn gắn được.

Thông qua phần xác nhận quá trình hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng của cả nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông C.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Bích P và ông Phùng Ngọc C có 02 người con chung là cháu Phùng Bảo T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2009 và cháu Phùng Phước T1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011.

Theo phần trình bày, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất đồng ý giao cho bà Huỳnh Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Bảo T, giao cho ông Phùng Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Phước T1 và ông C, bà P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Bên cạnh đó xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu T1 sống chung với ông C và ông C vẫn chăm lo cho cháu có đời sống, sinh hoạt phát triển bình thường; Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ghi nhận được nguyện vọng của cháu T là cháu T có nguyện vọng được sống chung với bà P.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, con chung, điều kiện nuôi dưỡng con chung của các đương sự, nhận thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, đồng ý về con chung giữa các đương sự, giao cho bà Huỳnh Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Bảo T, giao cho ông Phùng Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Phước T1. Ông C và bà P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Bích P và ông Phùng Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Huỳnh Thị Bích P được ly hôn với ông Phùng Ngọc C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Bảo T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2009. Ông Phùng Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Phước T1, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2011. Ông C và bà P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bà Huỳnh Thị Bích P và ông Phùng Ngọc C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008243, ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Huỳnh Thị Bích P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/02/2023) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà P và ông C đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn Tiến